

Số: 05 /2015/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây được viết là Nghị định số 09/2015/NĐ-CP);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu hưởng trợ cấp hàng tháng từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo quy định tại Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ); quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

2. Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

3. Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Điều 2. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hàng} \\ \text{tháng từ tháng 01/2015} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp} \\ \text{bảo hiểm xã hội, trợ cấp} \\ \text{tháng 12/2014} \end{array} \times 1,08$$

Ví dụ 1: Ông A, có mức lương hưu tháng 12/2014 là 4.011.800 đồng/tháng.

Mức lương hưu của ông A từ tháng 01/2015 được điều chỉnh như sau:

$$4.011.800 \text{ đồng/tháng} \times 1,08 = 4.332.744 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 2: Ông B là cán bộ xã nghỉ việc, hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, có mức trợ cấp tháng 12/2014 là 1.493.000 đồng/tháng.

Mức trợ cấp hàng tháng của ông B từ tháng 01/2015 được điều chỉnh như sau:

$$1.493.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,08 = 1.612.440 \text{ đồng/tháng}$$

Ví dụ 3: Ông C, nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, có mức trợ cấp tháng 12/2014 là 1.621.200 đồng/tháng.

Mức trợ cấp mất sức lao động của ông C từ tháng 01/2015 được điều chỉnh như sau:

$$1.621.200 \text{ đồng/tháng} \times 1,08 = 1.750.896 \text{ đồng/tháng}$$

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng quy định